

Số: 234 /KH-UBND

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2019

## KẾ HOẠCH

### **Đào tạo lực lượng vận động viên, huấn luyện viên thành tích cao trọng điểm thành phố Hà Nội giai đoạn 2019 - 2021**

Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết Trung ương 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục thể thao đến năm 2020; Chỉ thị 10-CT/TU ngày 09/7/2012 của Thành ủy Hà Nội về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục thể thao Thủ đô đến năm 2020; UBND Thành phố ban hành Kế hoạch Đào tạo lực lượng vận động viên, huấn luyện viên thành tích cao trọng điểm thành phố Hà Nội giai đoạn 2019 - 2021.

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

- Xây dựng nền thể thao trong sạch, vững mạnh, hiện đại xứng đáng với tầm vóc của Thủ đô Hà Nội, trong đó lực lượng vận động viên (VĐV), huấn luyện viên (HLV), trọng tài giữ vai trò then chốt. Đào tạo, bồi dưỡng vận động viên trọng điểm là lực lượng nòng cốt cho đội tuyển quốc gia chuẩn bị tham dự SEA Games 30 năm 2019 tại Philippines, Thế vận hội Olympic 32 tại Nhật Bản năm 2020 và đặc biệt là SEA Games 31 tổ chức tại Hà Nội - Việt Nam năm 2021.

- Phần đấu thể thao thành tích cao Hà Nội luôn giữ vững vị trí đứng đầu cả nước và đóng góp thành tích đưa thể thao Việt Nam đứng trong tốp đầu khu vực Đông Nam Á; phần đấu đưa thành phố Hà Nội là trung tâm đào tạo VĐV chất lượng cao, đội ngũ HLV và trọng tài đẳng cấp quốc gia và quốc tế.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Phần đấu đóng góp từ 30% lực lượng VĐV, HLV trở lên và đạt trên 30% số lượng huy chương cho Đoàn thể thao Việt Nam tại SEA Games 30 tổ chức tại Phillipines năm 2019.

- Phần đấu có từ 03 đến 06 VĐV các môn thể thao trọng điểm (Cử tạ, Điền kinh, Kiếm quốc tế, Thể dục dụng cụ, Vật...) đạt vé chính thức vượt qua vòng loại, giành quyền tham dự và phần đấu có huy chương tại Thế vận hội Olympic Tokyo năm 2020.

- Năm 2021, đóng góp trên 32% trở lên trong tổng số VĐV, HLV của đoàn Việt Nam; góp phần quan trọng vào thành tích toàn đoàn, đưa thể thao Việt Nam giành vị trí Nhất toàn đoàn tại SEA Games 31 tổ chức tại Hà Nội - Việt Nam.

- Tại Đại hội Thể thao Châu Á - ASIAD Hàng Châu, Trung Quốc năm 2022: Đóng góp thành tích xứng đáng cho đoàn thể thao Việt Nam nằm trong top 10 trong tổng số các quốc gia tham dự.

- Tại các kỳ SEA Games tiếp theo: Phần đấu là lực lượng nòng cốt của Đoàn thể thao Việt Nam và đóng góp khoảng trên 30% tổng số huy chương vàng cho đoàn thể thao Việt Nam để giữ vững vị trí trong top 3 toàn đoàn trong số các quốc gia tham dự.

- Đấu trường Thể thao quốc gia: Khẳng định và giữ vững vị trí thứ Nhất toàn đoàn tại các kỳ Đại hội Thể thao toàn quốc.

## **II. NHIỆM VỤ**

**1. Xác định các nhóm môn thể thao trọng điểm, thế mạnh của Hà Nội:**

- Nhóm I: Các môn thể thao trong hệ thống Olympic gồm 13 môn: Bắn cung, Bắn súng, Boxing, Cử tạ, Điền kinh, Đua thuyền, Karate, Kiếm quốc tế, Taekwondo, Judo, Thể thao dưới nước, Thể dục dụng cụ, Vật.

- Nhóm II: Các môn thể thao trong hệ thống ASIAD (17 môn), bao gồm 13 môn thuộc nhóm Olympic và 04 môn là: Bóng ném, Cầu mây, Pencak Silat, Wushu.

- Nhóm III: Các nhóm môn phát triển (07 môn): Bi sắt, Billiards & Snooker, Cờ, Đá cầu, Khiêu vũ thể thao, Kickboxing-Muay, Vovinam.

**2. Quy hoạch địa bàn đầu tư trọng điểm các môn thể thao năng khiếu nghiệp dư cơ sở để đào tạo VĐV bổ sung cho đội tuyển Thành phố;**

**3. Hoàn thiện hệ thống đào tạo VĐV tuyển huyện làm nòng cốt bổ sung các tuyển của Thành phố (Năng khiếu nghiệp dư, năng khiếu trẻ, tuyển trẻ, đội tuyển).**

**4. Đầu tư đặc biệt những môn có VĐV mũi nhọn, đưa đi tập huấn dài hạn tại các quốc gia (nước ngoài) có trình độ phát triển về thể thao thành tích cao.**

**5. Cử đội ngũ HLV, trọng tài, bác sỹ thể thao đi tập huấn nước ngoài để nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng với yêu cầu phát triển thể thao thành tích cao của Thành phố.**

## **III. GIẢI PHÁP**

### **1. Về đào tạo, huấn luyện**

#### **a. Về đào tạo huấn luyện vận động viên**

- Xây dựng kế hoạch tập huấn nước ngoài tại các quốc gia có trình độ phát triển mạnh về thể thao thành tích cao, có cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện, điều kiện dinh dưỡng, điều kiện chăm sóc, phục hồi sức khỏe VĐV đồng bộ, hiện đại đạt tiêu chuẩn quốc tế như: Mỹ, Pháp, Đức, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc,...

- Đầu tư cho các VĐV trọng điểm được tham gia đầy đủ các giải trong hệ thống giải thi đấu quốc tế chính thức của Liên đoàn các môn thể thao khu vực, châu lục và thế giới nhằm tạo điều kiện, cơ hội cho các vận động viên được thi đấu cọ sát, tích điểm xếp hạng, nâng cao trình độ chuyên môn, hoàn thiện thể lực, kỹ chiến thuật và đặc biệt là ổn định vững vàng tâm lý thi đấu.

- Duy trì và nâng cao chất lượng ở cả 3 tuyến VĐV đào tạo tập trung: Tuyển năng khiếu (tuyển 3), tuyển trẻ (tuyển 2), đội tuyển (tuyển 1).

- Xây dựng kế hoạch huấn luyện, hệ thống tuyển chọn chính xác khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng cơ sở dữ liệu về VĐV thể thao thành tích cao và VĐV trẻ kế cận (VĐV tuyển 2).

b. Về xây dựng hệ thống giải, mở rộng hợp tác quốc tế

- Xây dựng hệ thống giải thể thao đối với các môn thể thao trọng điểm Hà Nội (mở rộng) để phát triển phong trào thể thao quần chúng và tạo nguồn tuyển chọn VĐV cho đội tuyển Thành phố:

+ Hệ thống giải thể thao các môn trọng điểm Hà Nội mở rộng (từ xã, huyện, thành phố) gồm 24 môn (nhóm I, II, III)...

+ Hệ thống giải thể thao quần chúng từ cấp huyện đến Thành phố gồm 19 môn: Điền kinh, Karate, Taekwondo, Bơi, Thể dục Aerobic, Vật, Pencak Silat, Wushu, Cờ, Khiêu vũ thể thao, Vovinam, Bóng đá, Cầu lông, Bóng bàn, Bóng rổ, Bóng chuyền, Võ cổ truyền, Đá cầu.

- Tăng cường mở rộng đa dạng hóa, đa phương hóa các mối quan hệ quốc tế với các nước có nền thể thao có thể mạnh trong khu vực và Châu Á: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc,... để thể thao thành tích cao Thủ đô ngày càng phát triển.

- Đăng cai và tổ chức thành công các giải thi đấu cấp quốc gia, khu vực, Châu Á và thế giới tại Thủ đô Hà Nội để tiếp tục quảng bá hình ảnh văn hóa, tiềm năng, thể mạnh của Thủ đô và đất nước Việt Nam đến bạn bè quốc tế.

c. Về huấn luyện viên, trọng tài, bác sỹ thể thao

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ HLV Hà Nội là lực lượng nòng cốt của đội tuyển quốc gia, có trình độ chuyên môn giỏi và phấn đấu có nhiều nhất số lượng HLV triệu tập đội tuyển quốc gia, HLV trưởng đội tuyển quốc gia, HLV đạt trình độ cấp quốc gia, quốc tế.

- Đổi mới và áp dụng các phương pháp huấn luyện hiện đại tại một số môn thể thao trọng điểm trong hệ thống thi đấu Olympic, ASIAD.

- Rà soát, cử các HLV giỏi ở các môn thể thao trọng điểm tham gia các khóa đào tạo, tập huấn tại nước ngoài.

- Xây dựng kế hoạch mời các chuyên gia giỏi đến từ các quốc gia có nền thể thao phát triển, làm nhiệm vụ huấn luyện chuyên biệt cho các VĐV trọng điểm để nâng cao trình độ chuyên môn đạt đẳng cấp quốc tế qua đó tăng khả năng đạt huy chương tại các đấu trường khu vực, châu lục và thế giới.

- Tăng cường mối quan hệ giữa Sở Văn hóa và Thể thao với Tổng cục Thể dục thể thao, các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao các quốc gia, quốc tế để phát triển các môn thể thao trọng điểm thể mạnh của Thủ đô.

#### d. Về cán bộ quản lý

Xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý TDTT có đủ năng lực, trình độ chuyên môn giỏi, uy tín của các môn thể thao: Bắn cung, Bắn súng, Boxing, Kiếm quốc tế, Pencak Silat, Thể dục nghệ thuật, Thể dục, Taekwondo, Vật, Wushu... tham gia ban lãnh đạo các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia và Liên đoàn thể thao Đông Nam Á, Châu Á, Thế giới.

#### 2. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác huấn luyện

- Triển khai xây dựng, nâng cấp và hiện đại hóa đồng bộ cơ sở vật chất phục vụ tập luyện và thi đấu theo tiêu chuẩn quốc tế. Chú trọng, ưu tiên tập trung đầu tư nâng cấp các hạng mục công trình, cơ sở vật chất kỹ thuật tại các địa điểm do Sở Văn hóa và Thể thao quản lý (Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT Hà Nội sử dụng). Đặc biệt đẩy nhanh tiến độ đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ việc tổ chức và đăng cai thành công SEA Games 31 và ASIAN Paragames 11 tại Việt Nam năm 2021.

- Đầu tư trang thiết bị, dụng cụ hiện đại đảm bảo tiêu chuẩn quốc tế và đáp ứng được các điều kiện để tổ chức thành công các sự kiện thể thao lớn cấp quốc gia, tầm khu vực, châu lục và thế giới.

#### 3. Về cơ chế chính sách

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc quy định một số chính sách, nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố; nghiên cứu Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu để đề xuất bổ sung, sửa đổi Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn của Thành phố.

- Tiếp tục ban hành và hoàn thiện các cơ chế, chính sách; đặc biệt cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút nhân tài thể thao; kết hợp hài hòa động viên, khen thưởng, vinh danh tinh thần và khuyến khích vật chất đối với các VĐV trọng điểm để nỗ lực tập luyện, thi đấu đạt thành tích cao tại các đấu trường quốc tế tiếp tục mang vinh quang về cho Thủ đô và đất nước.

#### IV. VỀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách Thành phố được bố trí bổ sung kinh phí ngoài dự toán ngân sách hàng năm chi hoạt động thường xuyên phục vụ sự nghiệp thể thao của Sở Văn hóa và Thể thao theo quy định.

2. Ngân sách quận, huyện, thị xã: Đảm bảo cho việc thực hiện nhiệm vụ phát triển thể dục thể thao của địa phương để tạo nguồn phát hiện, bồi dưỡng tài năng thể thao trẻ.



3. Kinh phí xã hội hóa do tổ chức cá nhân và doanh nghiệp tài trợ hoặc phối hợp xây dựng các công trình TDTT, tổ chức thi đấu TDTT trên địa bàn.

## **V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

### **Năm 2019:**

Các Sở, ngành đơn vị liên quan, căn cứ vào nhiệm vụ trong kế hoạch này, chủ động xây dựng và ban hành các kế hoạch tổ chức thực hiện đảm bảo tiến độ và chất lượng; trong đó tập trung hoàn thành các nhiệm vụ:

- Hoàn thành việc xác định các môn thể thao trọng điểm, thể mạnh của Hà Nội; rà soát lực lượng vận động viên trọng điểm Hà Nội trong các môn thể thao trong hệ thống thi đấu Olympic, ASIAD, SEA Games để tổ chức tập huấn và huấn luyện.

- Phối hợp chặt chẽ với Tổng cục TDTT trong việc tạo điều kiện tốt nhất cho các VĐV trọng điểm Hà Nội tập huấn, thi đấu chuẩn bị lực lượng tham dự SEA Games 30 Philippines năm 2019 và vòng loại tích điểm Olympic Nhật Bản năm 2020 đạt thành tích cao nhất.

- Hoàn thành việc rà soát và trình Hội đồng nhân dân Thành phố danh mục đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp sửa chữa các công trình phục vụ SEA Games 31 năm 2021.

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch năm 2019.

### **Năm 2020:**

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch đào tạo VĐV, HLV trọng điểm theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Phối hợp với Tổng cục TDTT và Liên đoàn các môn Thể thao quốc gia tổ chức các Giải quốc gia, quốc tế của các môn trọng điểm; tổ chức các khóa tập huấn, thi trọng tài cấp quốc gia và quốc tế của một số môn Thể thao thể mạnh của Hà Nội.

- Đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho các VĐV trọng điểm Hà Nội đủ tiêu chuẩn tham dự thể vận hội Olympic lần thứ 32 tại Tokyo Nhật Bản năm 2020.

- Xây dựng kế hoạch mời các chuyên gia ở các lĩnh vực chuyên môn thể thao thành tích cao, y sinh học, dinh dưỡng.

- Đẩy nhanh tiến độ việc thực hiện các dự án nâng cấp và sửa chữa các công trình tập luyện và thi đấu.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện các chế độ đặc thù như: Chế độ dinh dưỡng, chế độ tiền lương, thuốc bổ tăng lực, thực phẩm chức năng cho các vận động viên trọng điểm giai đoạn 2019 - 2021.

- Xây dựng kế hoạch mua sắm tài sản, trang thiết bị tiêu chuẩn quốc tế phục vụ tập luyện, thi đấu cho 19 bộ môn được xác định đầu tư giai đoạn 2019 - 2021.

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch năm 2019 - 2020.

### **Năm 2021:**

- Tập trung cao điểm thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch, trọng tâm là:

- Tiếp tục triển khai các kế hoạch tập huấn, thi đấu nâng cao trình độ VĐV, HLV chuẩn bị lực lượng tham dự SEA Games 31 tổ chức tại Hà Nội năm 2021.

- Phối hợp với Tổng cục TDTT và Liên đoàn các môn Thể thao quốc gia tổ chức:
  - + Các khóa tập huấn, thi trọng tài cấp quốc gia và quốc tế của các môn trọng điểm;
  - + Các môn Thể thao quốc gia tổ chức các giải thi đấu tiền SEA Games của một số môn thể thao trọng điểm.
- Hoàn thành các dự án cải tạo, nâng cấp, sửa chữa và vận hành thử trước khi đưa vào phục vụ tổ chức SEA Games.
- Phối hợp tổ chức thi đấu các môn tại SEA Games 31 Hà Nội - Việt Nam năm 2021.
- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo VĐV, HLV thành tích cao trọng điểm Hà Nội giai đoạn 2019 - 2021.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Văn hóa và Thể thao**

Là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai các nội dung Kế hoạch đào tạo lực lượng VĐV, HLV thành tích cao trọng điểm Hà Nội giai đoạn 2019 - 2021:

- Có kế hoạch cụ thể thực hiện công tác đào tạo lực lượng VĐV, HLV thành tích cao trọng điểm trong từng năm 2019, 2020, 2021.
- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện ban hành quy định của Thành phố về tuyển chọn, đào tạo VĐV năng khiếu, tuyển trẻ và đội tuyển.
- Ban hành kế hoạch tổ chức các giải thể thao nằm trong hệ thống quốc gia, Hà Nội.
- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục quận Nam Từ Liêm chỉ đạo Trường phổ thông Năng khiếu TDTT Hà Nội tiếp tục quan tâm tạo điều kiện tốt nhất để các VĐV Hà Nội hoàn thành chương trình học tập văn hóa theo quy định.
- Phối hợp với các quận, huyện, thị xã trong việc tổ chức các giải thể thao trong hệ thống quy mô giải thể thao các môn trọng điểm cấp Thành phố; thông qua đó phát hiện, tuyển chọn bổ sung lực lượng vận động viên tuyển năng khiếu, tuyển trẻ cho đội tuyển Thành phố.
- Tăng cường vận động tài trợ, kinh phí xã hội hóa để tổ chức các giải thể thao thành tích cao và cho các đội tuyển thể thao Thành phố.

### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp Sở Văn hoá và Thể thao, Sở Tài chính căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được UBND Thành phố phê duyệt để đầu tư cơ sở vật chất đối với các công trình, Dự án thể dục thể thao của Thành phố phục vụ việc tổ chức SEA Games 31 tại Việt Nam và công tác tập luyện của VĐV, HLV Hà Nội.

### 3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp Sở Văn hoá và Thể thao và các đơn vị liên quan, tham mưu đề xuất UBND Thành phố bố trí đảm bảo kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch này.

### 4. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá và Thể thao và các đơn vị có liên quan trình UBND Thành phố việc thực hiện xét tuyển viên chức không qua thi tuyển; công tác khen thưởng và vinh danh VĐV, HLV có thành tích cao.

### 5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì nghiên cứu và áp dụng các giải pháp để đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất và các hoạt động TDTT trong trường học nhằm phát hiện học sinh năng khiếu, tài năng trong TDTT; phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao để tổ chức các giải thể thao trong học sinh hằng năm. Đặc biệt là việc tổ chức Hội khỏe Phù Đổng Thành phố năm học 2019 - 2020, chuẩn bị lực lượng VĐV tham gia Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần thứ X năm 2020 đạt kết quả cao nhất.

### 6. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Văn hóa - Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá và Thể thao và các đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ thi công cải tạo sửa chữa các công trình thể thao phục vụ công tác huấn luyện, luyện tập, ăn ở của vận động viên và tổ chức SEA Games 31 đảm bảo thời gian và chất lượng tốt nhất.

UBND Thành phố yêu cầu các Sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan, UBND các quận, huyện, thị tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh, các đơn vị cần phản ánh kịp thời UBND thành phố Hà Nội (qua Sở Văn hóa và Thể thao tổng hợp) để giải quyết kịp thời. /.

#### Nơi nhận:

- Thường trực Thành uỷ;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Tổng cục Thể dục Thể thao;
- Các đơn vị có nhiệm vụ trong Kế hoạch;
- VPUB: CVP, PCVP: P.V.Chiến; Đ.H.Giang; V.T.Anh;
- Các phòng KGVX; ĐT, KT, NC; TKBT;
- Lưu: VT, KGVX (15)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
Ngô Văn Quý



**BẢNG 1. SỐ LƯỢNG VĐV, HLV TRỌNG ĐIỂM THAM DỰ SEA GAMES 31 TỔ CHỨC TẠI VIỆT NAM NĂM 2021**

TT	Môn	Dự kiến số lượng		
		HLV	VĐV	Trọng tài quốc tế
1	Bắn cung	2	9	
2	Bắn súng	2	10	6
3	Bi sắt	1	8	6
4	Billiards & Snooker	1	6	2
5	Bóng ném	3	19	
6	Boxing nam - Kickboxing -Muay			
*	Kickboxing - Muay			
-	Kickboxing	1	5	1
-	Muay	1	5	
7	Boxing nữ	2	6	3
8	Cầu mây	2	12	2
9	Cờ	3	8	4
10	Cử tạ	2	5	
11	Đá cầu	1	2	
12	Điền kinh	1	13	27
13	Đua thuyền	2	10	5
14	Judo	4	12	4
15	Karate	3	9	2
16	Khiêu vũ thể thao	3	4-6	2
17	Kiếm quốc tế	5	24	9
18	Pencak Silat	1	12	2
19	Taekwondo	1	8	1
20	Thể dục			
-	Dụng cụ	2-4	5-6	4
21	Thể thao dưới nước			
-	Lặn	2	12	10
-	Nhảy cầu	3	13	10
22	Vật	3	25	1
23	Vovinam	1	3	
24	Wushu	6	11	2
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>58-60</b>	<b>256-259</b>	<b>103</b>

2



**BẢNG 2. SỐ LƯỢNG HLV, VĐV TRỌNG ĐIỂM, KẾ HOẠCH TẬP HUẤN NƯỚC NGOÀI**

TT	MÔN	Địa điểm (Thành phố/Quốc gia)	Thời gian (số ngày)	Số lượng			Nội dung dự kiến
				HLV	VĐV		
					Trọng điểm	Dự bị	
1	Bắn cung						
	Đợt 1	Hàn Quốc	28	2	9	12	Cung 1 dây, Cung 3 dây
	Đợt 2	Hàn Quốc	28	2	9	12	Cung 1 dây, Cung 3 dây
	Đợt 3	Hàn Quốc	28	2	9	12	Cung 1 dây, Cung 3 dây
	Đợt 4	Hàn Quốc	28	2	9	12	Cung 1 dây, Cung 3 dây
	Đợt 5	Hàn Quốc	28	2	9	12	Cung 1 dây, Cung 3 dây
	Đợt 6	Hàn Quốc	28	2	9	12	Cung 1 dây, Cung 3 dây
2	Bắn súng						
	Đợt 1	Hàn Quốc/Thái Lan	60	6	19	9	Súng trường, súng ngắn, di động, đĩa bay
	Đợt 2	Hàn Quốc/Thái Lan	60	6	19	9	Súng trường, súng ngắn, di động, đĩa bay
	Đợt 3	Hàn Quốc/Thái Lan	60	6	19	9	Súng trường, súng ngắn, di động, đĩa bay
	Đợt 4	Hàn Quốc/Thái Lan	60	6	19	9	Súng trường, súng ngắn, di động, đĩa bay
	Đợt 5	Hàn Quốc/Thái Lan	60	6	19	9	Súng trường, súng ngắn, di động, đĩa bay
	Đợt 6	Hàn Quốc/Thái Lan	60	6	19	9	Súng trường, súng ngắn, di động, đĩa bay
3	Bi sắt						
	Đợt 1	Thái Lan	29	2	8	8	Đơn, đôi nam, đôi, bộ ba, nữ kỹ thuật, nam kỹ thuật
	Đợt 2	Thái Lan	60	2	8	8	Đơn, đôi nam, đôi, bộ ba, nữ kỹ thuật, nam kỹ thuật
	Đợt 3	Thái Lan	29	2	8	8	Đơn, đôi nam, đôi, bộ ba, nữ kỹ thuật, nam kỹ thuật
	Đợt 4	Thái Lan	60	2	8	8	Đơn, đôi nam, đôi, bộ ba, nữ kỹ thuật, nam kỹ thuật
4	Billiards & Snooker						
	Đợt 1	Đài Loan	30	1	5		Pool 9 bóng, Pool 10 bóng, Snooker, Bi-a Anh
	Đợt 2	Thái Lan	30	1	4	1	Pool 9 bóng, Pool 10 bóng, Snooker, Bi-a Anh
	Đợt 3	Đài Loan	30	1	5		Pool 9 bóng, Pool 10 bóng, Snooker,

TT	MÔN	Địa điểm (Thành phố/Quốc gia)	Thời gian (số ngày)	Số lượng		Nội dung dự kiến	
				HLV	VDV		
					Trọng điểm		Dự bị
						Bi-a Anh	
	Đợt 4	Thái Lan	30	1	4	1	Pool 9 bóng, Pool 10 bóng, Snooker, Bi-a Anh
5	Bóng ném						
	Đợt 1	Hàn Quốc	30	3	13	6	Nam, nữ
6	Kickboxing - Muay						
-	Kickboxing						
	Đợt 1	Thái Lan	30	1	5	3	48kg, 51kg, 54kg, 57kg, 60kg, 63,5kg, 67kg
	Đợt 2	Thái Lan	30	1	5	3	48kg, 51kg, 54kg, 57kg, 60kg, 63,5kg, 67kg
	Đợt 3	Thái Lan	90	1	5	3	48kg, 51kg, 54kg, 57kg, 60kg, 63,5kg, 67kg
	Đợt 4	Thái Lan	90	1	5	3	48kg, 51kg, 54kg, 57kg, 60kg, 63,5kg, 67kg
-	Muay						
	Đợt 1	Thái Lan	30	1	5	3	48kg, 51kg, 54kg, 57kg, 60kg, 63,5kg, 67kg
	Đợt 2	Thái Lan	30	1	5	3	48kg, 51kg, 54kg, 57kg, 60kg, 63,5kg, 67kg
	Đợt 3	Thái Lan	90	1	5	3	48kg, 51kg, 54kg, 57kg, 60kg, 63,5kg, 67kg
	Đợt 4	Thái Lan	90	1	5	3	48kg, 51kg, 54kg, 57kg, 60kg, 63,5kg, 67kg
7	Boxing nữ						
	Đợt 1	Thái Lan/Trung Quốc/Nga	60	2	6	4	48kg, 51kg, 54kg, 57kg, 60kg, 64kg, 69kg, 75kg
	Đợt 2	Thái Lan/Trung Quốc/Nga	60	2	6	4	48kg, 51kg, 54kg, 57kg, 60kg, 64kg, 69kg, 75kg
	Đợt 3	Thái Lan/Trung Quốc/Nga	60	2	6	4	48kg, 51kg, 54kg, 57kg, 60kg, 64kg, 69kg, 75kg
	Đợt 4	Thái Lan/Trung Quốc/Nga	60	2	6	4	48kg, 51kg, 54kg, 57kg, 60kg, 64kg, 69kg, 75kg
8	Cầu mây						
	Đợt 1	Thái Lan	29	2	12	4	Tất cả các nội dung thi đấu
	Đợt 2	Thái Lan	29	2	12	4	Tất cả các nội dung thi đấu
	Đợt 3	Thái Lan	29	2	12	4	Tất cả các nội dung thi đấu
	Đợt 4	Thái Lan	29	2	12	4	Tất cả các nội dung thi đấu

TT	MÔN	Địa điểm (Thành phố/Quốc gia)	Thời gian (số ngày)	Số lượng			Nội dung dự kiến
				HLV	VĐV		
					Trọng điểm	Dự bị	
9	Cờ						
	Đợt 1	Nga	90	1	4		Cờ nhanh, cờ chớp, cờ tiêu chuẩn
	Đợt 2	Hungary	90	1	4		Cờ nhanh, cờ chớp, cờ tiêu chuẩn
	Đợt 3	Ấn Độ/Singapore	90	1	4		Cờ nhanh, cờ chớp, cờ tiêu chuẩn
	Đợt 4	Nga	90	1	4		Cờ nhanh, cờ chớp, cờ tiêu chuẩn
	Đợt 5	Hungary	90	1	4		Cờ nhanh, cờ chớp, cờ tiêu chuẩn
	Đợt 4	Ấn Độ/Singapore	90	1	4		Cờ nhanh, cờ chớp, cờ tiêu chuẩn
10	Cử tạ						
	Đợt 1	Đài Loan/Trung Quốc	90	2	7	7	Nữ: 45kg, 49kg, 55kg, 73kg Nam: 55kg, 73kg
	Đợt 2	Đài Loan/Trung Quốc	90	2	7	7	Nữ: 45kg, 49kg, 55kg, 73kg Nam: 55kg, 73kg
	Đợt 3	Đài Loan/Trung Quốc	90	2	7	7	Nữ: 45kg, 49kg, 55kg, 73kg Nam: 55kg, 73kg
	Đợt 4	Đài Loan/Trung Quốc	90	2	7	7	Nữ: 45kg, 49kg, 55kg, 73kg Nam: 55kg, 73kg
11	Điền kinh						
	Đợt 1	Nhật Bản/Trung Quốc	120	1	2	3	Tổ dài, đi bộ
	Đợt 2	Nhật Bản/Trung Quốc	120	1	2	3	Tổ dài, đi bộ
	Đợt 3	Nhật Bản/Trung Quốc	90	1	2	3	Tổ trung bình
	Đợt 4	Nhật Bản/Trung Quốc	90	1	2	3	Tổ trung bình
	Đợt 5	Nhật Bản/Trung Quốc	90	1	2	3	Tổ trung bình
	Đợt 6	Nhật Bản/Trung Quốc	90	1	2	3	Tổ trung bình
	Đợt 7	Nhật Bản/Trung Quốc	60	1	2	3	Tổ ngắn
	Đợt 8	Nhật Bản/Trung Quốc	60	1	2	3	Tổ ngắn
	Đợt 9	Nhật Bản/Trung Quốc	60	1	2	3	Tổ ngắn
	Đợt 10	Nhật Bản/Trung Quốc	60	1	2	3	Tổ ngắn
	Đợt 11	Nhật Bản/Trung Quốc	60	1	2	3	Tổ ngắn
	Đợt 12	Nhật Bản/Trung Quốc	60	1	2	3	Tổ ngắn

TT	MÔN	Địa điểm (Thành phố/Quốc gia)	Thời gian (số ngày)	Số lượng			Nội dung dự kiến
				HLV	VĐV		
					Trọng điểm	Dự bị	
	Đợt 13	Nhật Bản/Trung Quốc	120	2	3	3	Tổ dài, đi bộ
	Đợt 14	Nhật Bản/Trung Quốc	120	2	3	3	Tổ dài, đi bộ
	Đợt 15	Nhật Bản/Trung Quốc	90	2	3	3	Tổ trung bình
	Đợt 16	Nhật Bản/Trung Quốc	90	2	3	3	Tổ trung bình
	Đợt 17	Nhật Bản/Trung Quốc	90	2	3	3	Tổ trung bình
	Đợt 18	Nhật Bản/Trung Quốc	90	2	3	3	Tổ trung bình
12	Đua thuyền						
	Đợt 1	Trung Quốc	60	2	10	2	Rowing, Canoeing
	Đợt 2	Trung Quốc	60	2	10	2	Rowing, Canoeing
	Đợt 3	Trung Quốc	60	2	10	2	Rowing, Canoeing
	Đợt 4	Trung Quốc	60	2	10	2	Rowing, Canoeing
	Đợt 5	Trung Quốc	60	2	10	2	Rowing, Canoeing
	Đợt 6	Trung Quốc	60	2	10	2	Rowing, Canoeing
	Đợt 7	Trung Quốc	60	2	10	2	Rowing, Canoeing
	Đợt 8	Trung Quốc	60	2	10	2	Rowing, Canoeing
	Đợt 9	Trung Quốc	60	2	10	2	Rowing, Canoeing
	Đợt 10	Trung Quốc	60	2	10	2	Rowing, Canoeing
	Đợt 11	Trung Quốc	60	2	10	2	Rowing, Canoeing
	Đợt 12	Trung Quốc	60	2	10	2	Rowing, Canoeing
13	Judo						
	Đợt 1	Trung Quốc	90	4	8	2	Nữ: 45kg, 48kg, 52kg, 57kg, 63kg, 70kg, 78kg Nam: 50kg, 55kg, 60kg, 66kg, 81kg, 90kg, 100kg
	Đợt 2	Hàn Quốc	90	4	8	2	Nữ: 45kg, 48kg, 52kg, 57kg, 63kg, 70kg, 78kg Nam: 50kg, 55kg, 60kg, 66kg, 81kg, 90kg, 100kg
	Đợt 3	Nhật Bản	90	4	8	2	Nữ: 45kg, 48kg, 52kg, 57kg, 63kg, 70kg, 78kg

TT	MÔN	Địa điểm (Thành phố/Quốc gia)	Thời gian (số ngày)	Số lượng			Nội dung dự kiến
				HLV	VĐV		
					Trọng điểm	Dự bị	
							Nam: 50kg, 55kg, 60kg, 66kg, 81kg, 90kg, 100kg
	Đợt 4	Uzbekistan	90	4	8	2	Nữ: 45kg, 48kg, 52kg, 57kg, 63kg, 70kg, 78kg Nam: 50kg, 55kg, 60kg, 66kg, 81kg, 90kg, 100kg
14	Karate						
	Đợt 1	Nhật Bản	60	3	9	7	Kata nam, kata nữ, đồng đội nữ Kumite: nữ (50kg, 68kg), nam (60kg, 75kg)
	Đợt 2	Nhật Bản	60	3	9	7	Kata nam, kata nữ, đồng đội nữ Kumite: nữ (50kg, 68kg), nam (60kg, 75kg)
15	Khiêu vũ thể thao						
	Đợt 1	Ý	40	1	4		Latinh, Standard
	Đợt 2	Trung Quốc	40	1	4		Latinh, Standard
	Đợt 3	Ý	40	1	4		Latinh, Standard
	Đợt 4	Trung Quốc	40	1	4		Latinh, Standard
16	Kiểm quốc tế						
	Đợt 1	Hàn Quốc/Nga/Trung Quốc/Hungary	45	2	8	1	Kiểm liểu
	Đợt 2	Hàn Quốc/Nga/Trung Quốc/Hungary	45	1	8	1	Kiểm chém
	Đợt 3	Hàn Quốc/Nga/Trung Quốc/Hungary	45	1	8	1	Kiểm ba cạnh
	Đợt 4	Hàn Quốc/Nga/Trung Quốc/Hungary	60	2	8	1	Kiểm liểu
	Đợt 5	Hàn Quốc/Nga/Trung Quốc/Hungary	60	1	8	1	Kiểm chém
	Đợt 6	Hàn Quốc/Nga/Trung Quốc/Hungary	60	1	8	1	Kiểm ba cạnh
	Đợt 7	Hàn Quốc/Nga/Trung Quốc/Hungary	45	2	8	1	Kiểm liểu
	Đợt 8	Hàn Quốc/Nga/Trung Quốc/Hungary	45	2	8	1	Kiểm chém
	Đợt 9	Hàn Quốc/Nga/Trung Quốc/Hungary	45	2	8	1	Kiểm ba cạnh
	Đợt 10	Hàn Quốc/Nga/Trung Quốc/Hungary	60	2	8	1	Kiểm liểu
	Đợt 11	Hàn Quốc/Nga/Trung Quốc/Hungary	60	2	8	1	Kiểm chém
	Đợt 12	Hàn Quốc/Nga/Trung Quốc/Hungary	60	2	8	1	Kiểm ba cạnh
	Đợt 13	Hàn Quốc/Nga/Trung Quốc/Hungary	60	2	8	1	Kiểm liểu

TT	MÔN	Địa điểm (Thành phố/Quốc gia)	Thời gian (số ngày)	Số lượng			Nội dung dự kiến
				HLV	VĐV		
					Trọng điểm	Dự bị	
	Đợt 14	Hàn Quốc/Nga/Trung Quốc/Hungary	60	2	8	1	Kiểm chém
	Đợt 15	Hàn Quốc/Nga/Trung Quốc/Hungary	60	2	8	1	Kiểm ba cạnh
	Đợt 16	Hàn Quốc/Nga/Trung Quốc/Hungary	10	2	8	1	Kiểm liễu
	Đợt 17	Hàn Quốc/Nga/Trung Quốc/Hungary	10	2	8	1	Kiểm chém
	Đợt 18	Hàn Quốc/Nga/Trung Quốc/Hungary	10	2	8	1	Kiểm ba cạnh
	Đợt 19	Hàn Quốc/Nga/Trung Quốc/Hungary	10	2	8	1	Kiểm liễu
	Đợt 20	Hàn Quốc/Nga/Trung Quốc/Hungary	10	2	8	1	Kiểm chém
	Đợt 21	Hàn Quốc/Nga/Trung Quốc/Hungary	10	2	8	1	Kiểm ba cạnh
	Đợt 22	Hàn Quốc/Nga/Trung Quốc/Hungary	90	4	22	1	Kiểm liễu, kiểm chém, kiểm ba cạnh
17	Pencak Silat						
	Đợt 1	Indonesia	30	2	12	6	Quyền: đơn, đôi, đồng đội Đối kháng: nam (từ 50 đến 95kg), nữ (từ 50 đến trên 75kg)
	Đợt 2	Indonesia	30	2	12	6	Quyền: đơn, đôi, đồng đội Đối kháng: nam (từ 50 đến 95kg), nữ (từ 50 đến trên 75kg)
	Đợt 3	Malaysia	30	2	12	6	Quyền: đơn, đôi, đồng đội Đối kháng: nam (từ 50 đến 95kg), nữ (từ 50 đến trên 75kg)
	Đợt 4	Indonesia	30	2	12	6	Quyền: đơn, đôi, đồng đội Đối kháng: nam (từ 50 đến 95kg), nữ (từ 50 đến trên 75kg)
	Đợt 5	Indonesia	30	2	12	6	Quyền: đơn, đôi, đồng đội Đối kháng: nam (từ 50 đến 95kg), nữ (từ 50 đến trên 75kg)
	Đợt 6	Malaysia	30	2	12	6	Quyền: đơn, đôi, đồng đội Đối kháng: nam (từ 50 đến 95kg), nữ (từ 50 đến trên 75kg)
18	Taekwondo						
	Đợt 1	Hàn Quốc	45	2	5	3	Đối kháng: 4 nội dung; Quyền: 4 nội dung

2

TT	MÔN	Địa điểm (Thành phố/Quốc gia)	Thời gian (số ngày)	Số lượng			Nội dung dự kiến
				HLV	VĐV		
					Trọng điểm	Dự bị	
	Đợt 2	Trung Quốc	30	2	5	3	Đôi kháng: 4 nội dung; Quyền: 4 nội dung
	Đợt 3	Hàn Quốc	45	2	5	3	Đôi kháng: 4 nội dung; Quyền: 4 nội dung
	Đợt 4	Trung Quốc	30	2	5	3	Đôi kháng: 4 nội dung; Quyền: 4 nội dung
19	Thể dục						
-	Dụng cụ						
	Đợt 1	Trung Quốc	60	2	5	1	Nam: xà kép, nhảy chông, 6 môn Nữ: toàn năng, 4 môn, cầu thăng bằng
	Đợt 2	Nhật Bản	30	2	5	1	Nam: xà kép, nhảy chông, 6 môn Nữ: toàn năng, 4 môn, cầu thăng bằng
	Đợt 3	Trung Quốc	60	2	5	1	Nam: xà kép, nhảy chông, 6 môn Nữ: toàn năng, 4 môn, cầu thăng bằng
	Đợt 4	Nhật Bản	30	2	5	1	Nam: xà kép, nhảy chông, 6 môn Nữ: toàn năng, 4 môn, cầu thăng bằng
20	Thể thao dưới nước						
-	Lặn						
	Đợt 1	Trung Quốc	180	2	12		Lặn tốc độ: 50m nam, nữ Lặn khí tài: 100m, 400m, 800m Lặn chân vịt đôi: 50m, 100m, 200m, 400m Lặn vôi hơi chân vịt: 50m, 100m, 200m, 400m, 800, 1500m Và đội hình tiếp sức
	Đợt 2	Trung Quốc	180	2	12		Lặn tốc độ: 50m nam, nữ Lặn khí tài: 100m, 400m, 800m Lặn chân vịt đôi: 50m, 100m, 200m, 400m Lặn vôi hơi chân vịt: 50m, 100m, 200m, 400m, 800, 1500m Và đội hình tiếp sức
	Đợt 3	Hàn Quốc	90	2	12		Lặn tốc độ: 50m nam, nữ Lặn khí tài: 100m, 400m, 800m Lặn chân vịt đôi: 50m, 100m, 200m, 400m

TT	MÔN	Địa điểm (Thành phố/Quốc gia)	Thời gian (số ngày)	Số lượng			Nội dung dự kiến
				HLV	VĐV		
					Trong điểm	Dự bị	
							Lặn vôi hơi chân vịt: 50m, 100m, 200m, 400m, 800, 1500m Và đội hình tiếp sức
	Đợt 4	Hàn Quốc	90	2	12		Lặn tốc độ: 50m nam, nữ Lặn khí tài: 100m, 400m, 800m Lặn chân vịt đôi: 50m, 100m, 200m, 400m Lặn vôi hơi chân vịt: 50m, 100m, 200m, 400m, 800, 1500m Và đội hình tiếp sức
-	Nhảy cầu						
	Đợt 1	Trung Quốc	365	2	10		Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ cầu cứng, cầu mềm Đôi nam nữ cầu cứng, cầu mềm Đồng đội
	Đợt 2	Trung Quốc	330	2	10		Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ cầu cứng, cầu mềm Đôi nam nữ cầu cứng, cầu mềm Đồng đội
	Đợt 3	Trung Quốc	180	1		3	Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ cầu cứng, cầu mềm Đôi nam nữ cầu cứng, cầu mềm Đồng đội
	Đợt 4	Trung Quốc	180	1		3	Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ cầu cứng, cầu mềm Đôi nam nữ cầu cứng, cầu mềm Đồng đội
21	Vật						
	Đợt 1	Hàn Quốc/ Trung Quốc	90	4	22	8	Vật tự do nam, nữ Vật cố định
	Đợt 2	Hàn Quốc/ Trung Quốc	90	4	22	8	Vật tự do nam, nữ Vật cố định



TT	MÔN	Địa điểm (Thành phố/Quốc gia)	Thời gian (số ngày)	Số lượng			Nội dung dự kiến
				HLV	VĐV		
					Trọng điểm	Dự bị	
	Đợt 3	Hàn Quốc/ Trung Quốc	90	4	22	8	Vật tự do nam, nữ Vật cổ điển
	Đợt 4	Hàn Quốc/ Trung Quốc	180	4	22	8	Vật tự do nam, nữ Vật cổ điển
	Đợt 5	Hàn Quốc/ Trung Quốc	90	4	22	8	Vật tự do nam, nữ Vật cổ điển
22	Wushu						
	Đợt 1	Trung Quốc	90	3	22	16	Quyền, tán thủ
	Đợt 2	Trung Quốc	90	3	22	16	Quyền, tán thủ
	Đợt 3	Trung Quốc	180	3	22	16	Quyền, tán thủ
23	Vovinam						
	Đợt 1	TP. HCM	30	1	2	2	Quyền, đối kháng
	Đợt 2	Thanh Hóa	30	1	1	2	Quyền, đối kháng

\* **Ghi chú:** Số lượng và kế hoạch tập huấn có thể thay đổi theo tình hình thực tế